TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **867**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 763/2026/TLST-việcHNGĐ, ngày 28/5/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Phan Thanh N; Sinh năm 1993; CCCD do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an cấp;

2. **Anh Vũ Mạnh T; Sinh năm 1993;** CCCD do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an cấp;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 1, ngõ 68 đường PD, phường PD, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Thanh N và anh Vũ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2016 tại UBND phường PD, quận BTL, nay là phường PD, thành phố H. Quá trình chung sống, chị N và anh T sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Chị N và anh T đã nhiều lần hoà giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị N và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn;

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là: Cháu Vũ Kim T1 và cháu Vũ Đức T2. Sau khi ly hôn, chị N và anh T thoả thuận: Anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về hôn nhân**: Chị Phan Thanh N và anh Vũ Mạnh T thuận tình ly hôn;

1.2. **Về con chung:** Chị N và anh T có 02 con chung là: Cháu Vũ Kim T1, và cháu Vũ Đức T2. Khi ly hôn, anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

1.3. **Về cấp dưỡng nuôi con**: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thanh N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị N đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND KV4 - H;
- Phòng THADS KV4 - H;
- UBND P.PD, TP H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy